

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **228/2025/HS-ST**

Ngày : 25/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Hải

2. Ông Lê Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079094039598; Nơi đăng ký thường trú: 243/25 L, khu phố B, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Nhật N (đã chết) và bà Cao Thị C; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2025.

2. Nguyễn Tấn Đăng K, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079092023002; Nơi đăng ký thường trú: 26a3 T, khu phố F, phường T, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn N1 và bà Nguyễn Thị Ngọc X; Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc H và 01 con: sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T:* Ông Tô Bá T1 – Luật sư thuộc Công ty L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đăng K:* Ông Nguyễn Đình T2 – Luật sư thuộc Công ty L1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ phút 30 ngày 25/4/2025 tại trước số A T Phường A, Quận A, Tổ tuần tra Công an P, Quận A (nay là Phường H) Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Trung T điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-543.41 chở Nguyễn Tấn Đăng K có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong balo màu đỏ của K có 01 ống thủy tinh, trong ống thủy tinh có 0,0508 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 gói nylon bên trong có 0,4312 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 5790/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H). K khai nhận ma túy là của K cất giữ để bản thân sử dụng. Công an P, Quận A chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Tấn Đăng K khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 16 giờ ngày 24/4/2025, K liên hệ với tài khoản Telegram tên “ZZ0010 CSKH” hỏi mua ma túy. Người này đồng ý và yêu cầu K vào trang Web: gai9.net liên hệ tìm gái mại dâm, sau đó chụp số phòng, địa chỉ khách sạn M và để balo bên trong có sẵn tiền ở trước cửa phòng khách sạn, khi nào trả phòng sẽ tự có ma túy trong balo. Khoảng 18 giờ 36 phút ngày 24/4/2025, K vào trang web: gai9.net liên hệ với gái bán dâm (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0896577005 và được hẹn mua bán dâm tại Khách sạn H3, thuê phòng số 203. Lúc đi lên phòng, K để lại balo bên trong có 700.000 đồng ở cầu thang và nhắn tin số phòng 203 Khách sạn H3 cho người có nick tên “ZZ0010 CSKH”. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, gái mại dâm vào phòng. Đến 00 giờ 15 phút ngày 25/4/2025 thì gái mại dâm đi ra về. Khoảng 05 phút sau, K đi xuống cầu thang chỗ để balo mở ra kiểm tra thấy bên trong đã có ống thủy tinh và gói nylon chứa ma túy. K biết người có nick tên “ZZ0010 CSKH” đã giao ma túy. K lấy nỏ thủy tinh đốt sử dụng một hai hơi rồi xuống trả phòng. Sau đó, K gọi cho T tới đón K chở về nhà. Trên đường về thì K và T bị công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Ngoài ra, K còn khai nhận: Khoa quen với Nguyễn Trung T do trước đây cùng làm việc tại Tòa nhà C22 Building, số G đường C, Phường A, quận T (nay là phường B) Thành phố Hồ Chí Minh và biết T có bán ma túy đá. Khi có nhu cầu sử dụng ma túy, K sử dụng tài khoản Zalo tên “Kelvin”, số điện thoại 0903090192 nhắn tin đến tài khoản Zalo của T tên “Thành N2”, số điện thoại 0786512655 thỏa thuận mua ma túy. Sau đó, T yêu cầu K thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 0896616673 mở tại Ngân hàng M1. Sau khi chuyển

tiền, K chụp màn hình điện thoại giao dịch chuyển tiền thành công gửi lại cho T. Sau đó, T mang ma túy giao cho K. K chỉ biết mua ma túy từ T, còn việc T mua ma túy của ai và hưởng lợi như thế nào thì K không biết. Với cách thức như trên, từ ngày 15/01/2025 đến ngày 10/3/2025, K đã mua ma túy của T 03 lần về sử dụng, cụ thể:

Lần 01: Ngày 15/01/2025, K mua ma túy của T với giá 2.500.000 đồng (không rõ khối lượng). T giao ma túy cho K tại địa chỉ D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lần 02: Vào ngày 28/02/2025, K mua ma túy của T với giá 3.000.000 đồng (không rõ số lượng). T giao ma túy cho K tại địa chỉ C T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lần 03: Vào ngày 10/3/2025, K mua ma túy của T với giá 3.000.000 đồng (không rõ số lượng). T giao ma túy cho K tại địa chỉ D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với số ma túy đã mua của T, K đã sử dụng một mình hết. Số ma túy công an thu giữ ngày 25/4/2025, K mua của người có tài khoản "ZZ0010 CSKH" không liên quan đến T. K chỉ sử dụng loại ma túy đá. Ngày 25/4/2025, K nhờ T đến khách sạn H3 2 chở K về, K không nói cho T biết K cất giữ ma túy trong người.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T thừa nhận đã bán ma túy cho K 03 lần như trên. Lời khai nhận tội của bị can T phù hợp với lời khai của bị can K, tin nhắn điện thoại, sao kê tài khoản Ngân hàng. Nguồn gốc ma túy bán cho K, T khai mua của Nguyễn Công Minh Đ, sử dụng tài khoản Facebook "Ben N2". T biết Đ khi đi nghĩa vụ quân sự chung. T mua ma túy của Đ về sử dụng và bán lại cho người khác. Khi K hỏi mua ma túy, T liên hệ với Đ qua tài khoản facebook "Ben N2" để thống nhất giá cả. Sau đó, T nhắn tin cho K thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng M2 số "0896616673", chủ tài khoản: NGUYỄN CÔNG MINH Đ. Sau khi chuyển tiền xong, K chụp màn hình điện thoại trạng thái giao dịch thành công để gửi cho T. Tiếp đó, T gửi hình ảnh trên cho Đ thông báo đã thanh toán tiền mua ma túy. Đ đặt dịch vụ giao hàng, giao ma túy đến cho T. Sau khi nhận được ma túy, T mang ma túy giao cho K. Khoảng 23 giờ 30 ngày 24/5/2025, K gọi T đến Khách sạn H3, địa chỉ: 4 S, Phường A, Quận A để đón K về. T không biết K đến khách sạn để làm gì, không biết trong người Khoa có ma túy và không liên quan đến số ma túy công an thu giữ của K.

Ngoài bán ma túy cho K, T còn khai nhận đã bán ma túy cho Phạm Ngọc Nguyễn H1 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 08/4/2025, T bán ma túy cho H1 với giá 300.000 đồng. H1 chuyển khoản tiền qua tài khoản MOMO cho T, số tài khoản: 0786512655. T giao ma túy cho H1 tại gần khách sạn C2, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần 2: Ngày 16/4/2025, T bán ma túy cho H1 với giá 400.000 đồng. Huệ thanh toán cho T bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 07619839601 mở tại Ngân hàng T4, do T là chủ tài khoản. T giao ma túy cho H1 tại địa chỉ F P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguồn gốc ma túy bán cho Phạm Ngọc Nguyễn H1, T mua của một người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch), tại trước địa chỉ 138/11/2 N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. T thanh toán bằng tiền mặt cho H2. T khai khi bán ma túy cho K, H1 thì T không lấy lời.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc Nguyễn H1 khai nhận mua ma túy của Nguyễn Trung T 02 lần như trên, phù hợp kết quả kiểm tra tin nhắn, sao kê tài khoản ngân hàng và lời khai của Nguyễn Trung T. Số ma túy mua của T, H1 đã sử dụng một mình hết.

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn T3 là lễ tân Khách sạn H3 trình bày: Khoảng 23 giờ 00 ngày 24/4/2025, Nguyễn Tấn Đăng K đến thuê phòng 203. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày có một người phụ nữ đến Khách sạn hỏi lên Phòng 203 để gặp bạn và nói đi ngay. Do nghĩ là người quen của K nên anh T3 cho người phụ nữ lên phòng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/5/2025 thì người phụ nữ này xuống đi về. Trong khoảng thời gian K vào khách sạn ngoài người phụ nữ trên thì không có ai khác ra vào khách sạn.

Kết quả xác minh tại Công an P1, quận G (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, tại địa chỉ 138/11/2 N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà gần khu vực trên không có ai tên gọi là “H2”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn gửi Ngân hàng TMCP Q cung cấp thông tin chủ tài khoản số 0896616673 nhưng chưa kết quả trả lời. Kết quả xác minh tại Công an P2, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh, đối tượng Nguyễn Công Minh Đ, sinh ngày 09/11/1995, thường trú tại 8 Hồ T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không thực tế cư trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, thu thập ảnh của Nguyễn Công Minh Đ cho T nhận dạng. Kết quả T nhận dạng được Nguyễn Công Minh Đ, là người bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Công Minh Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh tại Công ty D2 đối với thuê bao 0896577005. Kết quả không xác định được chủ thuê bao.

Kết quả xét nghiệm, Nguyễn Trung T và Nguyễn Tấn Đăng K dương tính với chất ma túy, Phạm Ngọc Nguyễn H1 âm tính với chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh và 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59P2-543.41 thu giữ của Nguyễn Trung T.

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D, cán bộ điều tra Võ Trần Tiến D1; bên trong có chứa 0,3505 gam ma túy loại Methamphetamine, vụ 1814/25 Q10 (mẫu hoàn sau giám định).

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D, cán bộ điều tra Võ Trần Tiến D1; bên trong có: 01 ống thủy tinh chứa 0,0211gam ma túy loại Methamphetamine, vụ 184/25 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 balo màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax thu giữ của K.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV4 ngày 03 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đăng K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Nguyễn Tấn Đăng K mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Nguyễn Trung T mức án tù 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung từ 5.000.000 (năm triệu) đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến tranh luận của các luật sư bào chữa:

+ Luật sư T2 bào chữa cho bị cáo K: Về tội danh: Thống nhất truy tố của Viện kiểm sát. Về hình phạt: Ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo K còn có những tình tiết giảm nhẹ sau: phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền

án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù.

+ Luật sư Thanh bào C1 cho bị cáo T: Về tội danh: Thống nhất truy tố của Viện kiểm sát. Về hình phạt: Bị cáo T không hưởng lợi khi bán ma túy cho K hay H1, 02 lần bán ma túy cho H1 bị cáo nhận tiền không giao ma túy. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ông nội và cha bị cáo là quân nhân, ông nội bị cáo là ông Nguyễn Văn B có huy hiệu 50 năm tuổi đảng. Bị cáo đã giúp sức tích cực cho cơ quan điều tra trong việc khai ra đối tượng Đ mua bán ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm. Bị cáo K phạm tội nghiêm trọng, không được xem là phạm tội lần đầu. Đối với huy hiệu 50 năm tuổi Đảng của ông nội bị cáo T là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 00 giờ phút 30 ngày 25/4/2025 tại trước số A T Phường A, Quận A (nay là Phường H) TP . bị cáo Nguyễn Tấn Đăng K cất giữ trái phép 0,482 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, nguồn gốc ma túy Khoa mua của đối tượng chưa rõ lai lịch có tài khoản Telegram “ZZ0010 CSKH”. Từ ngày 15/01/2025 đến ngày 16/4/2025 bị cáo Nguyễn Trung T đã bán trái phép ma túy cho bị cáo Nguyễn Tấn Đăng K và đối tượng Phạm Ngọc Nguyễn H1 tổng cộng 05 lần, lần thấp nhất ngày 08/4/2025, bị cáo T bán ma túy cho H1 300.000 đồng, lần cao nhất ngày là 10/3/2025, bị cáo T bán ma túy cho bị cáo K 3.000.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo Nguyễn Trung T bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Tấn Đăng K bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng vì tư lợi cá nhân và muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D, cán bộ điều tra Võ Trần Tiến D1; bên trong có chứa 0,3505 gam ma túy loại Methamphetamine, vụ 1814/25 Q10 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D, cán bộ điều tra Võ Trần Tiến D1; bên trong có 01 ống thủy tinh chứa 0,0211gam ma túy loại Methamphetamine, vụ 184/25 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là những vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 59P2-543.41 thu giữ của bị cáo T. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh xe do bị cáo Nguyễn Trung T đứng tên đăng ký sử dụng. Bị cáo T khai sử dụng xe trên làm phương tiện đi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu đen thu giữ của bị cáo K, xét thấy các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu xanh thu giữ của bị cáo K, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 balo màu đỏ thu giữ của bị cáo K, xét thấy đây là vật không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Tấn Đăng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Trung T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể có khối lượng 0,3505 gam (qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine), vụ 1814/25 Q10; bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D, cán bộ điều tra Võ Trần Tiến D1 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 gói niêm phong, bên trong có 01 ống thủy tinh chứa chất tinh thể có khối lượng 0,0211gam (qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine), vụ 184/25 Q10; bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D, cán bộ điều tra Võ Trần Tiến D1 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 balo màu đỏ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu đen, số imei: 357183961574012 (máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh, số imei: 351162960016551 (máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei) và 01 xe moto hai bánh hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, biển số 59P2-543.41, số khung: RLCUG0610HY451474, số máy: G3D4E472586.

- Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu xanh, số imei: 35646250375876 (máy không lên nguồn, không kiểm tra được số imei) cho bị cáo Nguyễn Tấn Đăng K.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT CATP.HCM (PC04);
- VKSND KV4-TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV4-Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND, VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNV CA TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Hiếu Hạnh